

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08a/2022/HS-ST

Ngày: 06-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Giàng Thị Nghĩa

Ông Lê Xuân Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1982 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 15, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức L (đã chết) và bà Cao Thị T (đã chết); Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2022, tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến ngày 22/7/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1997 - Trú tại: Tô 5, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 - Trú tại: Khu 1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ năm 2017 đến năm 2020, Nguyễn Tiến T làm nhiều ngành nghề khác nhau tại huyện T, tỉnh Lai Châu, sau đó có người có nhu cầu đến hỏi vay tiền thì T huy động tiền của gia đình để cho vay với lãi suất cao nhằm mục đích thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 13/4/2022, anh Nguyễn Trung Đ đi cùng bạn là anh Nguyễn Văn T đến huyện T gặp Nguyễn Tiến T đặt vấn đề thế chấp xe ô tô hiệu Nissan X-Trail mang BKS 25A-020.33 của anh Đ vay số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý cho anh Đ vay trong thời hạn 10 ngày với lãi suất 40.000.000 đồng. Để qua mặt cơ quan chức năng và tránh rủi ro khi cho vay, T yêu cầu anh Đ viết giấy bán xe rồi lấy tiền mặt đưa cho anh Đ số tiền 460.000.000 đồng và cắt luôn tiền lãi của 10 ngày là 40.000.000 đồng. Đến ngày 20/4/2022, anh Đ cùng với anh T đến thị trấn T, huyện T gặp T trả nợ số tiền đã vay, theo yêu cầu của T nên anh Đ sử dụng số tài khoản 109503978888 của mình mở tại Ngân hàng Viettinbank chuyển số tiền 500.000.000 đồng vào số tài khoản 7807205054457 mang tên Bùi Văn P mở tại Agribank- Chi nhánh huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Sau khi anh Đ chuyển khoản trả tiền gốc xong, T đưa lại cho anh Đ 1.000.000 đồng và bàn giao xe ô tô, giấy tờ liên quan đến xe để anh Đ đi về.

Như vậy, Nguyễn Tiến T đã cho anh Nguyễn Trung Đ vay 500.000.000 đồng trong thời gian 08 ngày (từ ngày 13/4/2022 đến ngày 20/4/2022) với lãi suất 355,88% /năm, gấp 17,79 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 39.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất T được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 2.191.781 đồng, nên số tiền mà Nguyễn Tiến T thu lợi bất chính khi cho anh Nguyễn Trung Đ vay lãi nặng là: 39.000.000 đồng - 2.191.781 đồng = 36.808.219 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 04/5/2022, anh Nguyễn Trung Đ cùng với anh Nguyễn Văn T tiếp tục đến huyện T gặp Nguyễn Tiến T đặt vấn đề thế chấp xe ô tô hiệu Nissan X-Trail mang BKS 25A-020.33 của anh Đ để vay số tiền 550.000.000 đồng, được T đồng ý cho vay số tiền trên nhưng anh Đ phải cung cấp thêm sổ hộ khẩu gia đình và giấy chứng minh nhân dân của vợ, vì anh Đ không đem theo nên T chỉ đồng ý cho anh Đ vay 400.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày với lãi suất 40.000.000 đồng. Cũng với thủ đoạn trên là yêu cầu anh Đ viết giấy bán xe để qua mặt cơ quan chức năng và tránh rủi ro khi cho vay rồi T sử dụng tài khoản của mình số 7807205008204 mở tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh tỉnh Lai Châu chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào số tài khoản của anh Đ. Từ khi vay tiền đến ngày 01/6/2022, do chưa có tiền để trả tiền gốc nên anh Đ đã 04 lần chuyển tổng số tiền 80.000.000 đồng để trả tiền lãi cho T vào số tài khoản do T cung cấp là số tài khoản 36210000187673 mang tên Đoàn Văn T mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lai Châu, gồm: Ngày 14/5/2022 chuyển 40.000.000 đồng; Ngày 18/5/2022 chuyển 10.000.000 đồng;

Ngày 25/5/2022 chuyển 20.000.000 đồng và ngày 30/5/2022 chuyển 10.000.000 đồng. Đến ngày 01/6/2022, anh Đ đến thị trấn T gặp Nguyễn Tiến T để trả tiền gốc đã vay nhưng do T bận việc nên nhờ Vũ Tuấn A, sinh năm 1994 trú tại tổ dân phố 32, thị trấn T, huyện T đem xe trả cho anh Đ và nhận 400.000.000 đồng, được anh Đ chuyển vào tài khoản số 7807222669222 mang tên Vũ Tuấn A mở tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu rồi lấy xe và giấy tờ quay về thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Đ và T thuê phòng 301 tại khách sạn H thuộc tổ 25, phường Đ, thành Phố L, tỉnh Lai Châu để nghỉ ngơi thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự phối hợp với Công an phường Đông Phong, thành phố Lai Châu kiểm tra hành chính, phát hiện các giấy tờ mua bán xe nên triệu tập về trụ sở để làm việc. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn T, ngày 02/6/2022 Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Tiến T làm việc, tại đây T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, Nguyễn Tiến T đã cho anh Nguyễn Trung Đ vay 400.000.000 đồng trong thời gian 29 ngày (từ ngày 04/05/2022 đến ngày 01/6/2022) với lãi suất 251,72% /năm, gấp 12,59 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 80.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất T được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 6.356.164 đồng, nên số tiền mà Nguyễn Tiến T thu lợi bất chính khi cho anh Đ vay lãi nặng là: 80.000.000 đồng - 6.356.164 đồng = 73.643.836 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Tiến T thu lợi bất chính khi cho anh Đ vay lãi nặng là 110.452.055 đồng, bị cáo đã sử dụng và chi tiêu hết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Đối với 08 thẻ Ngân hàng, 03 sim điện thoại, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Giàng A C, bà Hằng Thị T và 01 giấy vay tiền giữa ông C và bị cáo T mà Cơ quan điều tra thu giữ là của gia đình bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 02 tài khoản ngân hàng, hiện đang bị phong tỏa là của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản số 100861278222 của Nguyễn Tiến T, mở tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh tỉnh Lai Châu với số tiền 1.222.064 đồng; Phong tỏa tài khoản số 7807205008204 của Nguyễn Tiến T, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Lai Châu với số tiền 205.415 đồng.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung Đ trình bày: Thời gian, số tiền vay, số tiền lãi và số tiền gốc đã trả phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến T.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng Nguyễn Văn T trình bày thời gian, địa điểm, số tiền vay, số tiền trả giữa bị cáo Nguyễn Tiến T và anh Nguyễn Trung Đ phù hợp với lời khai của bị cáo và anh Đ.

Quá trình điều tra xác định ngoài hai lần cho vay lãi nặng nêu trên, trong thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 01/2021 bị cáo Nguyễn Tiến T còn nhiều lần khác cho vay với lãi suất vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, nhưng mỗi lần cho vay đều thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng, gồm: Từ ngày 26/7/2018 đến ngày 24/8/2018 Nguyễn Tiến T cho anh Nguyễn Tiến L sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu vay 5.000.000 đồng với lãi suất 109,50%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền 367.808 đồng; Từ ngày 15/11/2018 đến ngày 29/11/2018, Nguyễn Tiến T cho chị Lại Thị Phương N sinh năm 1991 trú tại tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu vay 7.000.000 đồng với lãi suất 109,50%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền 257.466 đồng; Từ ngày 05/8/2019 đến ngày 03/10/2019, Nguyễn Tiến T cho anh Trần Minh H sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu vay 4.000.000 đồng với lãi suất 109,50%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền 588.493 đồng; Từ ngày 05/11/2020 đến ngày 15/01/2021, Nguyễn Tiến T cho chị Lê Thị T sinh năm 1980 trú tại tổ dân phố 21, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu vay 40.000.000 đồng với lãi suất 109,50%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền 7.356.164 đồng. Đối với những lần cho vay này, quá trình cho vay bị cáo không cầm cố tài sản, mặc dù lãi suất cho vay vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhưng số tiền thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, không đủ cơ sở để cộng dồn và xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về số tiền cho vay này.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tiến T còn cho nhiều người khác vay tiền với lãi suất dưới 5 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, gồm: Phạm Hữu K sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố 32, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Đinh Tuấn A sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Vũ Ngọc H sinh năm 1972, tạm trú tại khu 1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu; Giàng A C sinh năm 1980, trú tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đối với những lần cho vay này, kết quả điều tra xác định có trường hợp bị cáo cho vay không lấy lãi suất, hoặc tính lãi suất cao nhất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 73%/năm, gấp 3,65 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nên không phạm tội.

Đối với Đoàn Văn T và Bùi Văn P là người cho Nguyễn Tiến T mượn số tài khoản ngân hàng để anh Nguyễn Trung Đ chuyển tiền trả tiền gốc và tiền lãi khi T cho vay và Vũ Tuấn A là người đem xe ô tô hiệu Nissan X-Trail mang BKS 25A-020.33 đến giao cho Đ và nhận số tiền gốc anh Đ chuyển qua tài khoản để trả cho

T. Kết quả điều tra xác định những người này không biết thỏa thuận khi cho vay giữa T và anh Đ, không biết số tiền được T nhờ chuyển vào tài khoản là tiền do phạm tội mà có, đồng thời sau khi nhận được tiền thì những người này đã chuyển lại toàn bộ số tiền đã nhận cho T. Do đó không có căn cứ để xử lý Đoàn Văn T, Bùi Văn P và Vũ Tuấn A với vai trò đồng phạm.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSLC-P1 ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T: 01 thẻ ngân hàng Sacombank số TK 4347874002; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK số 9704050993899124 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng Viettin bank số 4026490002473242 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 3565870642299892 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 3565870650363325 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 4802460674781081 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 9704490432716192 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng BIDV số 9704180129948378 mang tên Dương Thị H; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 426151 mang tên ông Giàng A C, bà Hằng Thị T và 01 giấy vay tiền giữa Giàng A C và bị cáo Nguyễn Tiến T ngày 03/4/2019.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại 4G SPEED, trên sim có các dãy số 89840200010527239966; 01 sim điện thoại 4G VIETTEL, trên sim có các dãy số 8984048000336663997; 01 sim điện thoại 4G VIETTEL, trên sim có các dãy số 8984048000332443576.

Bị cáo Nguyễn Tiến T phải trả lại tiền thu lợi bất chính cho anh Nguyễn Trung Đ tổng số tiền là 110.452.055 đồng; Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Tiến T tổng số tiền 908.547.945 đồng (trong đó: số tiền gốc cho vay là 900.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 8.547.945 đồng).

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 100861278222 của Nguyễn Tiến T, mở tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh tỉnh Lai Châu và tài khoản số 78072050 08204 của Nguyễn Tiến T, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Lai Châu để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vì mục đích tư lợi cá nhân nên trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2022, tại địa bàn huyện T, tỉnh Lai Châu, bị cáo Nguyễn Tiến T đã 02 lần cho anh Nguyễn Trung Đ vay với tổng số tiền 900.000.000 đồng với lãi suất từ 251,72%/năm đến 355,88 %/năm, gấp 12,59 - 17,79 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính tổng số tiền 110.452.055 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 thẻ ngân hàng Sacombank số TK 4347874002; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK số 9704050993899124 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng Viettin bank số 4026490002473242 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 3565870642299892 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 3565870650363325 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 4802460674781081 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 9704490432716192 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng BIDV số 9704180129948378 mang tên Dương Thị H; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 426151 mang tên ông Giàng A C, bà Hằng Thị T và 01 giấy vay tiền giữa Nguyễn Tiến T và Giàng A C ngày 03/4/2019. Xét thấy các thẻ và giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 sim điện thoại 4G SPEED, trên sim có các dãy số 89840200010527239 966; 01 sim điện thoại 4G VIETTEL, trên sim có các dãy số 898404800033666 3997; 01 sim điện thoại 4G VIETTEL, trên sim có các dãy số 898404800033244 3576. Xét thấy các sim trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với tổng số tiền thu lợi bất chính là 110.452.055 đồng (số tiền lãi vượt quá 20%/năm), cần buộc bị cáo Nguyễn Tiến T trả lại cho người vay là anh Nguyễn Trung Đ theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm bị cáo Nguyễn Tiến T đã nhận là 8.547.945 đồng là tiền phát sinh từ tội phạm nên cần truy thu

sung quỹ Nhà nước của bị cáo T theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền gốc cho vay là 900.000.000 đồng, hiện người vay anh Nguyễn Trung Đ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T là phương tiện phạm tội nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo T theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã phong tỏa tài khoản số 100861278222 của Nguyễn Tiến T, mở tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh tỉnh Lai Châu và tài khoản số 7807205008204 của Nguyễn Tiến T, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lai Châu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục phong tỏa các tài khoản trên của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

Phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án:

3.1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T: 01 thẻ ngân hàng Sacombank số TK 4347874002; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK số 9704050993899124 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng Viettin bank số 4026490002473242 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 3565870642299892 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 3565870650363325 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 4802460674781 081 mang tên Nguyễn Tiến Toàn; 01 thẻ ngân hàng LienvietPostBank số 9704490 432716192 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 thẻ ngân hàng BIDV số 97041801299 48378 mang tên Dương Thị H; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 426151 mang tên ông Giàng A C,

bà Hằng Thị T và 01 giấy vay tiền giữa Nguyễn Tiến T và Giàng A C ngày 03/4/2019.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại 4G SPEED, trên sim có các dãy số 89840200010527239966; 01 sim điện thoại 4G VIETTEL, trên sim có các dãy số 8984048000336663997; 01 sim điện thoại 4G VIETTEL, trên sim có các dãy số 8984048000332443576.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/11/2022).

3.3. Bị cáo Nguyễn Tiến T phải trả lại cho anh Nguyễn Trung Đ tổng số tiền là 110.452.055 đồng (*Một trăm mười triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm lăm đồng*).

3.4. Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Tiến T tổng số tiền là 908.547.945 đồng (*Chín trăm linh tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn lăm đồng, trong đó có 900.000.000 đồng là tiền gốc cho vay và 8.547.945 đồng là tiền lãi tương ứng 20%/năm*).

3.5. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 100861278222 của Nguyễn Tiến T, mở tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh tỉnh Lai Châu và tài khoản số 78072050 08204 của Nguyễn Tiến T, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Lai Châu để đảm bảo thi hành án.

(Việc phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 13, 14/LPT-CSHS ngày 11/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu chuyển giao các Lệnh này cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật).

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương

